

Một số kinh nghiệm quốc tế trong việc hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm quyền lập hội ở Việt Nam

Hoàng Thục Oanh *



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Bài viết phân tích kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về quyền lập hội, từ đó đưa ra các kiến nghị cho Việt Nam. Trên cơ sở tham khảo pháp luật quốc tế (đặc biệt là Công ước ICCPR) và kinh nghiệm các nước như Pháp, Đức, Hoa Kỳ, tác giả tập trung làm rõ hai nội dung chính: (1) bản chất pháp lý của hội; (2) cách thức quản lý nhà nước đối với hội. Về tư cách pháp lý của hội, nhiều nước nhìn nhận hội như một sự liên kết dân sự tự nguyện, phi lợi nhuận. Tư cách pháp nhân của hội thường phụ thuộc vào việc đăng ký, nhưng không phải là điều kiện bắt buộc để hội tồn tại và hoạt động. Một số nước cũng áp dụng ưu đãi thuế cho các hội phi lợi nhuận. Đáng lưu ý, ở Việt Nam hiện nay, hệ thống pháp luật vẫn chưa tách bạch giữa các hội thuần túy dân sự với các tổ chức chính trị – xã hội hoặc hội được Nhà nước giao nhiệm vụ. Điều này dẫn đến bất bình đẳng trong hoạt động và thụ hưởng tài trợ công. Về quản lý hội, bài viết cho rằng mô hình quản lý hiện tại ở Việt Nam còn nặng tính kiểm soát và hành chính, với nhiều thủ tục phức tạp (như bắt buộc có Ban vận động, thủ tục xin phép nhiều cấp...). Trong khi đó, kinh nghiệm quốc tế khuyến khích thủ tục đơn giản hóa, chuyển từ "xin phép" sang "thông báo", và giao thẩm quyền cho cơ quan hành chính địa phương hoặc thậm chí tòa án để đảm bảo tính độc lập. Từ đó, tác giả kiến nghị Việt Nam nên: (1) tách bạch rõ ràng giữa các loại hội; (2) xây dựng luật riêng chỉ điều chỉnh hội dân sự thuần túy; (3) đơn giản hóa thủ tục thành lập; và (4) bỏ các quy định can thiệp sâu vào hoạt động nội bộ của hội. Việc cải cách theo hướng này sẽ tạo điều kiện phát triển đời sống hiệp hội, đồng thời phù hợp với yêu cầu hội nhập và bảo đảm quyền con người theo Hiến pháp và pháp luật quốc tế.

Từ khóa: kinh nghiệm, quốc tế, hoàn thiện pháp luật, quyền lập hội

Nghiên cứu sinh Trường Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam

Liên hệ

Hoàng Thục Oanh, Nghiên cứu sinh Trường Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam

Email: thuc.oanh.hlu@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 03-7-2025
- Ngày sửa đổi: 21-8-2025
- Ngày chấp nhận: 17-9-2025
- Ngày đăng: 27-10-2025

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjelm.v9i4.1680>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



GIỚI THIỆU

Quyền lập hội là một trong những quyền cơ bản của con người đã được quy định rõ trong các văn bản pháp lý quốc tế như Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948 (UDHR), Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966 (ICCPR). Ở phạm vi quốc gia, rất nhiều nước trên thế giới đã ghi nhận quyền lập hội trong hiến pháp và thể chế hóa bằng các văn bản pháp luật nhằm tạo khung pháp lý cho các hoạt động ngày càng đa dạng của tổ chức hội. Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam cũng có quy định rõ về quyền lập hội tại Điều 25, theo đó việc thực hiện quyền này do pháp luật quy định. Vì vậy, việc xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý đối với quyền lập hội chính là trách nhiệm của Nhà nước theo tinh thần quy định tại Điều 14 Hiến pháp năm 2013. Theo đó, Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người. Trong bối cảnh Việt Nam đã và đang tham gia vào nhiều Hiệp định tự do thương mại thế hệ mới thì bảo đảm quyền lập hội lại càng được quan tâm¹ Tuy nhiên, khung pháp lý liên quan hiện vẫn chưa được hình thành một cách vững chắc, chưa có luật

về hội, văn bản pháp lý chủ yếu nhất trong lĩnh vực này mới chỉ là nghị định, hiện hành là Nghị định số 126/2024/NĐ-CP. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là do còn nhiều ý kiến khác nhau cũng như chưa đánh giá được đầy đủ thực tiễn về tổ chức và hoạt động của hội ở Việt Nam. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật nhằm đảm bảo quyền lập hội trong thời gian tới cần tham khảo những kinh nghiệm quốc tế để có thêm cơ sở khoa học, thực tiễn nhằm tiến tới xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý ổn định, chặt chẽ cho đời sống hiệp hội ở Việt Nam.

Kinh nghiệm quốc tế về bản chất pháp lý của hội

Trước khi nói đến bản chất pháp lý của hội, chúng ta cần hình dung về hội với tư cách một hiện tượng khách quan trong đời sống của con người. Về bản chất thì hội là kết quả hành vi tự nhiên của con người trong việc liên hệ, giao lưu, đồng hành với nhau² Bản thân sự tồn tại của hội trong lịch sử cũng rất lâu đời và đa dạng, tùy thuộc vào mục đích gắn kết của con người. Vì vậy, việc pháp luật quy định về tư cách pháp

Trích dẫn bài báo này: Thục Oanh H. Một số kinh nghiệm quốc tế trong việc hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm quyền lập hội ở Việt Nam. *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.* 2025; 9(4):6273-6279.

lý của hội cũng phải cân nhắc rất kỹ lưỡng xung quanh những đặc tính tự nhiên của hội. Xung quanh vấn đề này, chúng ta có thể chất lọc những kinh nghiệm quốc tế như sau:

Ngay trong Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966, cách quy định về hội rất đơn giản và mang tính tuyên ngôn nhiều hơn là thực tế. Cụ thể, Điều 22 quy định: “Mọi người có quyền tự do lập hội với những người khác, kể cả quyền lập và gia nhập các công đoàn để bảo vệ lợi ích của mình”. Dừng lại ở đây, chúng ta sẽ khó hình dung được tư cách pháp lý của hội là gì nếu không tham khảo tiếp những giải thích công ước này. Đầu tiên, khái niệm hội được Báo cáo viên đặc biệt về quyền con người của Liên hợp quốc giải thích tại báo cáo có số hiệu A/ HRC/20/27 là “bất kỳ nhóm cá nhân hoặc bất kỳ thực thể pháp lý nào liên kết với nhau để cùng nhau hành động, bày tỏ, thúc đẩy, theo đuổi hoặc bảo vệ một lĩnh vực quan tâm chung”^a. Từ đó, khái niệm “hội” ở đây được hiểu là dành cho các nhóm có mục đích chung, tức là hướng tới xã hội; còn các tổ chức có tính riêng tư như gia đình lại thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 17 (về quyền riêng tư) của Công ước này³.

Các quốc gia cũng có cách tiếp cận khá tương tự về mục đích của hội. Ví dụ, pháp luật của Pháp nhấn mạnh những đặc tính của hội bao gồm: (1) Gồm hai hoặc nhiều người; (2) Có hợp đồng giao kết; (3) Có sự đóng góp và sinh hoạt thường xuyên; và (4) Không vì mục đích lợi nhuận. Có thể thấy với đặc trưng của một nước theo truyền thống Dân luật, đề cao hợp đồng, khái niệm về hội của Pháp cũng đặt nặng sự giao kết giữa các thành viên của hội. Có lẽ vì vậy mà văn bản ra đời từ năm 1901 về hội có tên đầy đủ là “Luật về hợp đồng hội”^b. Tương tự, ở Đức, mục đích tồn tại của hội cũng là nhằm đạt được những lợi ích chung bao gồm cả khía cạnh vật chất, tinh thần cũng như phong tục, tập quán⁴. Những lợi ích này mang tính phi lợi nhuận nên pháp luật Đức có quy định về miễn, giảm một số loại thuế (thuế thu nhập, thuế giá trị gia tăng) đối với các tổ chức này. Cùng cách tiếp cận với Pháp, pháp luật về hội ở Đức cũng được đặt trong hệ thống luật tư, cụ thể là tại Bộ luật Dân sự, phần về pháp nhân có 2 chương^c, trong đó thuật ngữ hội (association) được hiểu bao trùm cả các hội phi thương mại và hội thương mại (tức là công ty/doanh nghiệp). Bóc tách thuật ngữ này ra thì chúng ta có thể thấy khái niệm hội theo cách hiểu của Việt Nam tương đồng với khái niệm hội phi thương mại ở Đức

còn doanh nghiệp hay công ty là tương đương với khái niệm hội thương mại. Ở đây có thể thấy việc đặt chung hội và doanh nghiệp trong cùng một văn bản pháp luật như ở Đức cũng thể hiện rõ nét cách tiếp cận bản chất hội với tư cách kết quả của một sự thỏa thuận dân sự. Pháp luật Hoa Kỳ cũng nhấn mạnh về đặc tính phi lợi nhuận của tổ chức hội. Trong đó, tại Điều 501 Luật Thuế thu nhập^d của Hoa Kỳ quy định về các hội từ thiện, hội nghề nghiệp, hội thương nhân; trong đó điều kiện chung của các hội này, kể cả các liên đoàn kinh doanh (hội doanh nghiệp) là không được tổ chức vì mục đích lợi nhuận. Điều đó thể hiện ở việc thu nhập của các hội này không được phục vụ lợi ích cho bất cứ cá nhân, thành viên nào (trừ việc vận động hành lang để mang lại lợi ích chung).

Từ việc xác định mục đích tồn tại của hội có thể tiến tới xác định tư cách pháp lý của hội. Ở Pháp, hội có thể thành lập mà không cần khai báo. Khi đó hội không có tư cách pháp nhân mà chỉ được coi là kết quả từ hợp đồng giữa các thành viên và được luật dân sự điều chỉnh. Mặt khác, hội có khai báo và đăng ký sẽ có đầy đủ tư cách pháp nhân nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định⁵. Bên cạnh đó, luật cũng quy định về một số dạng thức đặc thù của hội như các hội nước ngoài (có trụ sở đặt ở nước ngoài nhưng hoạt động tại Pháp), các hội đoàn tôn giáo, các quỹ (chủ yếu để điều hành các khoản tài trợ) và các hội phục vụ công ích (chủ yếu là các hội được cơ quan hành chính nhà nước ủy quyền thực hiện một số dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục, dịch vụ xã hội và sức khỏe cộng đồng)⁶. Ở Đức, cách quy định có phần rộng mở hơn, trong đó việc đăng ký hoạt động không phải là thủ tục bắt buộc đối với hội. Tuy nhiên, pháp luật nước này cũng quy định rằng kể cả hội có đăng ký và không đăng ký đều có khả năng tham gia vào các tranh chấp pháp lý, tức là có thể khởi kiện cũng như bị kiện. Quy định này được đánh giá là tạo điều kiện cho việc thành lập và hoạt động của hội, đặc biệt là đối với các hội nhỏ hơn 7 thành viên có thể hoạt động bình thường mà không cần đăng ký⁷. Ở Hoa Kỳ, tư cách pháp nhân của hội cũng phụ thuộc và sự đăng ký. Tại New York, các hội chưa đăng ký được phép tồn tại nhưng chế độ trách nhiệm của các hội này sẽ thuộc về cá nhân thành viên của hội^e. Tức là hội chưa đăng ký không có tài sản riêng mà các trách nhiệm sẽ do các thành viên của hội cùng chịu. Như vậy có thể coi hội chưa đăng ký không có đủ tư cách pháp nhân (theo luật pháp của New York). Tại một số

^a https://www.ohchr.org/sites/default/files/Documents/HRBodies/HRCouncil/RegularSession/Session20/A-HRC-20-27_en.pdf

^b “Loi du 1er juillet 1901 relative au contrat d'association”

^c https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_bgb/Truy_cập_này_1/2/2025.

^d <https://www.irs.gov/charities-non-profits/charitable-organizations/exemption-requirements-501c3-organizations> Truy cập ngày 01/02/2025.

^e https://lawyersalliance.org/userFiles/uploads/legal_alerts/Unincorporated_Nonprofit_Associations_FAQs_COVID_April_2020.pdf Truy cập ngày 9/02/2025.

bang như California, Alabama, Arkansas, Colorado, Washington DC, Hawaii, Idaho, Illinois, Iowa, Kentucky, Louisiana, Nevada, North Carolina, Pennsylvania, Texas, Wisconsin, và Wyoming; các hội chưa được đăng ký thì cũng không được sở hữu tài sản, không được ký kết, thực thi hợp đồng, khởi kiện; tức là cũng không có tư cách pháp nhân⁸. Đây là cách tiếp cận có phần chặt chẽ hơn nhưng cũng sẽ tạo cơ sở pháp lý cho việc giải quyết các tranh chấp phát sinh trong đời sống hiệp hội.

Ở Việt Nam, trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hội, vấn đề bản chất pháp lý của hội cũng được cân nhắc một cách khá kỹ lưỡng. Ngay trong Luật về quyền lập hội năm 1957, tại Điều 9 đã có quy định: “Các đoàn thể dân chủ và các đoàn thể nhân dân đã tham gia Mặt trận dân tộc thống nhất trong thời kỳ kháng chiến, được Quốc hội và Chính phủ công nhận, không thuộc phạm vi quy định của luật này”. Như vậy có thể thấy sự cân nhắc tới tính đa dạng của các tổ chức hội đã được đặt ra từ ngay trong giai đoạn này.

Thực tế, ở Việt Nam tồn tại nhiều hội với bản chất pháp lý đa dạng. Ngoài các hội tổ chức tự nguyện, tự phát một cách thuần túy và hoạt động không vì lợi ích kinh doanh thì cũng có những tổ chức hội có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng. Đầu tiên cần phải nhắc tới các tổ chức chính trị - xã hội được quy định trong hiến pháp. Đây là các tổ chức liên hiệp tự nguyện, đại diện cho một lực lượng xã hội nhất định (người lao động, thanh niên, phụ nữ, nông dân.v.v.) và có những nhiệm vụ chính trị, có quyền tham gia quản lý nhà nước, xã hội; giám sát và phản biện xã hội. Đặc điểm của các tổ chức này là được tổ chức chặt chẽ, gắn chặt với bộ máy chính quyền về cả nhân sự và tài chính⁹. Ngoài tổ chức Công đoàn Việt Nam có luật riêng thì vai trò, nhiệm vụ của các tổ chức khác như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam thường được lồng ghép trong các văn bản về quản lý nhà nước trong lĩnh vực chuyên ngành, ví dụ như Luật Bình đẳng giới năm 2006, Luật Thanh niên năm 2020.v.v. Như vậy, có thể thấy bản chất pháp lý của các hội thuộc nhóm này không đơn thuần là một sự giao kết tư nhân giữa các thành viên. Biểu hiện rõ nét nhất là sự điều chỉnh và xuất hiện của các tổ chức đó trong các văn bản thuộc lĩnh vực luật công là chủ yếu.

Nhóm tiếp theo là các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương, bao gồm 30 hội được quy định tại Quyết định số 118-QĐ/TW ban

hành quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương, ví dụ như Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.v.v. Đặc điểm của các tổ chức này là ở tính “quần chúng”, gắn với các lĩnh vực kinh tế - xã hội và nghề nghiệp nhất định nhưng lại có chức năng “là cầu nối giữa Đảng với các tầng lớp nhân dân”. Mặc dù tính chất chính trị của các hội này không lớn bằng các tổ chức chính trị - xã hội đã kể ra ở trên nhưng vị thế của chúng vẫn có những điểm khác biệt hơn các hội dân sự thuần túy, đặc biệt là về mặt nhân sự.

Nhìn chung, sự tồn tại của các tổ chức hội nói trên là khách quan về mặt lịch sử và hoàn toàn phù hợp với chế độ chính trị của Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng pháp luật về hội, đã có nhiều ý kiến cho rằng hiện vẫn còn thiếu những quy định tạo nên một môi trường pháp lý bình đẳng về hội. Vẫn còn hiện tượng các hội “tỵ nhau” về việc nhận đặt hàng, cấp kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước¹⁰. Thực tế cho thấy hiện nay, cơ sở pháp lý của các tổ chức hội ở Việt Nam đã có sự tách bạch nhất định. Cụ thể, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam không được điều chỉnh trong Nghị định số 126/2024/NĐ-CP; các tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng hoạt động theo luật riêng về tôn giáo, tín ngưỡng; tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp (không thuộc Công đoàn Việt Nam) hoạt động theo pháp luật về lao động. Tuy nhiên, các hội hoàn toàn tự nguyện và không lập nên phục vụ mục đích chính trị với các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ vẫn nằm chung trong một văn bản là Nghị định số 126/2024/NĐ-CP. Trong quá trình xây dựng Dự thảo Luật về Hội, Việt Nam đã từng đưa ra phương án tách bạch các tổ chức chính trị - xã hội. Cụ thể, Điều 2 dự thảo quy định: “1. Luật này áp dụng đối với hội, công dân Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, hoạt động và quản lý nhà nước về hội. 2. Luật này không áp dụng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam”. Vì vậy, trong thời gian tới có thể nghiên cứu để tiếp tục hướng quy định này.

⁸ <https://www.xaydungdang.org.vn/to-chuc/ve-mo-hinh-to-chuc-cua-mat-tran-to-quooc-va-cac-to-chuc-chinh-tri-xa-hoi-21150> truy cập ngày 9/02/2025.

¹⁰ https://tcnn.vn/news/detail/33867/Du-thao_Luat_ve_Hoi_C_hua_tao_dieu_kien_de_Hoi_tu_trang_trai_tai_chinhall.html Truy cập ngày 9/2/2025.

Bên cạnh đó, hiện nay Luật số 102-SL/L-004 ngày 20/5/1957 về quyền lập hội vẫn còn hiệu lực nhưng trong bối cảnh hiện đại, nhiều quy định của luật này đã trở nên lạc hậu. Luật số 1957 ra đời trong bối cảnh Việt Nam chưa có bộ luật dân sự, khái niệm pháp nhân cũng chưa được thể hiện trong luật này. Điều đó khiến cho việc làm rõ bản chất pháp lý của Hội theo Luật năm 1957 là chưa đảm bảo.

Ở đây, cần phải thấy rằng, bản chất các tổ chức hội nếu không giống nhau thì không nên quy định chung trong một văn bản. Đa phần các quốc gia trên thế giới chỉ nhìn nhận hội như là sự giao kết dân sự giữa các cá nhân chứ không có quan niệm hội được giao các nhiệm vụ chính trị cần được ưu tiên riêng. Nhưng với đặc thù của Việt Nam, chúng ta chấp nhận sự tồn tại khách quan của các tổ chức này thì cần có quy định riêng cho chúng, tránh sự chồng lấn với những hội mang tính chất dân sự thuần túy. Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới cho thấy, việc quy định về hội nằm trong luật dân sự hay trong một luật riêng thì cũng chỉ nhằm đảm bảo tính chất phi lợi nhuận/phi thương mại của hội và tạo môi trường bình đẳng để các tổ chức hội hoạt động một cách hợp pháp. Tuy nhiên, chính sự khác biệt giữa các tổ chức hội ở Việt Nam trong việc có hay không được nhận nhiệm vụ và kinh phí hoạt động từ nhà nước đã tạo nên những sự bất bình đẳng và cạnh tranh nhất định.

Vì vậy, trên cơ sở kinh nghiệm các nước trên thế giới, cần cần nhắc tách biệt quy định về hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thành một chế định riêng. Nếu trong thời gian tới tiếp tục xây dựng Luật về Hội, chúng ta cần xác định rõ phạm vi điều chỉnh chỉ dành cho các hội không vì lợi nhuận, không được giao biên chế, không được bố trí ngân sách nhà nước. Riêng đối với các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nếu cần thiết có thể xây dựng một luật riêng, hoặc điều chỉnh bằng nghị định.

Kinh nghiệm quốc tế về quản lý hội

Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị không làm rõ các hình thức của hội nhưng cũng có liên hệ tới việc phải đảm bảo thủ tục thiện chí, nhanh chóng và bình đẳng khi các quốc gia quy định về việc thành lập một hội có tư cách pháp nhân, trong đó nên ưu tiên thủ tục “thông báo” thay vì “cấp phép”⁹. Tuy nhiên, về mặt bản chất việc “thông báo” hay “cấp phép” đều đòi hỏi chủ thể sáng lập hội phải có ý kiến chính thức với nhà nước về việc thành lập hội. Tuy nhiên, về mặt quy trình, thủ tục các quốc gia có thể có các cách tiếp cận khác nhau. Cụ thể, ở Pháp, thủ tục đăng ký thành lập hội được thực hiện ở cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, nơi đặt trụ sở của hội. Nội dung đăng ký

bao gồm tên, mục đích, trụ sở của hội; như tên, nghề nghiệp, quốc tịch và địa chỉ của những người có trách nhiệm quản lý hội; cách thức chỉ định thành viên, sửa đổi điều lệ của hội. Trong thời gian 05 ngày, cơ quan hành chính nhà nước có thể cấp giấy biên nhận hoặc từ chối hoặc đề nghị tòa án đánh giá về tính hợp pháp trong mục đích hoạt động của hội. Sau khi có biên nhận, hội phải công bố thành lập trên công báo và bắt đầu có tư cách pháp nhân⁵. Còn ở Đức, việc đăng ký hội được thực hiện tại Tòa án chứ không phải tại cơ quan hành chính nhà nước, mặc dù thủ tục cơ bản cũng tương tự. Nguyên nhân của điều này là do các nhà lập pháp Đức cho rằng nếu đăng ký thành lập hội tại cơ quan hành chính, người dân sẽ có thể khởi kiện ra tòa án nếu việc đăng ký thành lập hội bị cơ quan đó từ chối. Vì vậy, ở Đức, việc đăng ký thành lập hội được trao luôn cho tòa án. Thực tế thì thủ tục và điều kiện thành lập hội ở Đức rất thông thoáng và hầu hết các hội đăng ký đều được chấp nhận. Tuy nhiên, khi một hội bị từ chối thì sẽ cần phải cân nhắc rất cẩn thận trên cơ sở đánh giá về tính hợp pháp cũng như hợp hiến của quyết định đó. Vì vậy, việc trao thẩm quyền cho tòa án cũng chính là một cách lựa chọn khôn ngoan để tránh rơi vào các tranh chấp pháp lý phức tạp giữa cơ quan nhà nước với người dân^h. Ở Việt Nam, việc chuyển hẳn thẩm quyền đăng ký hội sang Tòa án là chưa hẳn đã khả thi. Tuy nhiên, từ góc nhìn này, trong thời gian tới cũng cần phát huy vai trò của cơ quan tư pháp trong việc giải quyết các tranh chấp pháp lý có thể phát sinh trong quá trình đăng ký thành lập hội, nhất là khi yêu cầu thành lập hội có thể bị từ chối bởi cơ quan hành chính nhà nước.

Về vấn đề này, hiện nay pháp luật Việt Nam vẫn còn quy định khá chặt chẽ. Cụ thể, trước khi hội được thành lập thì Ban vận động thành lập hội cũng phải được công nhận bởi cơ quan hành chính nhà nước (cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp huyện). Sau đó, Ban vận động thành lập hội này lại tiếp tục thực hiện các thủ tục xin phép tới Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện tùy theo phạm vi hoạt động để được cho phép và phê duyệt điều lệ. Sau khi được cho phép, hội phải tổ chức đại hội thành lập nếu không muốn bị thu hồi quyết định. Như vậy, có thể thấy quy định của pháp luật Việt Nam chủ yếu hướng tới các hội có quy mô hoạt động lớn, đòi hỏi vận hành một cách quy củ. Trong khi đó, để tổ chức các hội nhỏ, chủ yếu phục vụ mục đích về sở thích thì việc đáp ứng các điều kiện trên là khá khó khăn. Ngoài ra, ngay từ khi chuẩn bị thành lập hội phải xác định rất rõ hai vấn đề: lĩnh vực hoạt động

^h Theo trao đổi của chuyên gia Đức tại Hội thảo “Pháp luật về hội của Đức và những gợi ý cho việc xây dựng một luật về hội ở Việt Nam”, Trường Đại học Luật Hà Nội và Viện FES tổ chức, ngày 6/4/2016.

chính của hội (để xin phép cơ quan quản lý nhà nước về ngành/lĩnh vực) và phạm vi hoạt động của hội (để xin phép cơ quan quản lý nhà nước về lãnh thổ). Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển đa dạng hiện nay, để xác định được chính xác cả hai điều trên không phải là đơn giản. Có những hội rất nhỏ, ít người và hoạt động chủ yếu thông qua không gian mạng nhưng về phạm vi lại phải xác định là trong toàn quốc. Có những hội thành lập vì mục đích giải trí đơn thuần thì rất khó xác định đâu là cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực. Vì vậy, các quy định nói trên phần nào tạo nên sự cản trở nguyện vọng của người dân trong việc thành lập hội bởi thủ tục, quy trình có phần phức tạp. Vì vậy, để tháo gỡ vướng mắc cũng như tạo điều kiện cho hội phát triển trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm các nước trên thế giới cần đơn giản hóa thủ tục thành lập hội như sau:

- Đầu tiên, cần cắt giảm thủ tục về việc công nhận Ban vận động thành lập hội. Chúng ta nên tiếp cận việc các cá nhân tự liên kết với nhau để cùng thực hiện việc thành lập hội là tự nguyện trên nguyên tắc người dân được làm những gì pháp luật không cấm, không nhất thiết phải để nghị công nhận.

- Thứ hai, việc xác định thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong việc cho phép thành lập hội chỉ nên dựa trên nơi đặt trụ sở của hội. Trên cơ sở kinh nghiệm của Pháp có thể giao thẩm quyền cho cơ quan hành chính cấp tỉnh nơi hội đặt trụ sở mà không nhất thiết phải dàn trải về mặt thẩm quyền như hiện nay.

- Thứ ba, về hồ sơ, thủ tục thành lập hội, cần đơn giản hóa nội dung điều lệ hội, các giấy tờ chứng minh về điều kiện tài chính, cơ sở vật chất của hội. Bởi lẽ, việc thành lập hội hoàn toàn mang tính chất tự nguyện, thỏa thuận và có thể thay đổi tùy vào tình huống.

- Thứ tư, cần bỏ quy định về phạm vi hoạt động của hội như hiện nay bao gồm: Hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh; Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh; Hội hoạt động trong phạm vi huyện; Hội hoạt động trong phạm vi xã (đối với hội sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng được xác định tương đương hội hoạt động trong phạm vi xã). Quy định như vậy vừa có phần vô lý lại vừa có sự hạn chế hoạt động của hội và mang nặng tính quản lý hành chính. Thực tế hoạt động của hội rất đa dạng và có thể diễn ra ở bất cứ địa điểm nào miễn là không trái với quy định của pháp luật.

Một vấn đề pháp lý khác liên quan đến quản lý hội đó là các hoạt động nội bộ của hội. Cách tiếp cận của các quốc gia là các hoạt động nội bộ của hội là quan hệ dân sự và do luật tư (chủ yếu là luật dân sự) điều chỉnh. Còn luật công (luật hành chính) chủ yếu chỉ liên quan đến vấn đề cấp phép, thành lập, chia tách, sáp nhập hội. Nhìn chung, điều này là phù hợp với

bản chất pháp lý của hội là một tổ chức tự nguyện. Với pháp luật Việt Nam, chúng ta nên học tập cách tiếp cận này và hoàn thiện pháp luật theo hướng sau:

- Bỏ các quy định về hoạt động của hội, tổ chức của hội, tài sản, tài chính của hội, khen thưởng, kỷ luật hội viên ra khỏi các văn bản quản lý nhà nước. Đây bản chất là hoạt động nội bộ của hội và nên được quy định trong luật dân sự hoặc không cần quy định. Pháp luật về hội chỉ cần điều chỉnh nghĩa vụ tài chính giữa hội với nhà nước mà không cần nhắc đến vấn đề quản trị nội bộ về tài chính của hội.

- Bỏ quy định về các trường hợp hội tự giải thể theo đề nghị của trên 1/2 tổng số hội viên chính thức hoặc nghị quyết của Ban chấp hành hội. Bản chất của hội là tự nguyện nên cách thức tự giải thể hội theo ý kiến của nội bộ hội viên phải do tự hội viên quyết định theo điều lệ chứ không nên quy định bắt buộc.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, đời sống hiệp hội và quyền tự do lập hội cũng ngày càng được quan tâm, Việt Nam có rất nhiều bài học kinh nghiệm trong quản lý và bảo đảm quyền tự do lập hội khi tiếp cận pháp luật của các nước trên thế giới. Quan trọng nhất là việc tiếp cận về hội như một tổ chức tự nguyện, là kết quả của sự giao kết dân sự thuần túy và cần được tạo điều kiện hết sức bởi nhà nước. Đối với Việt Nam, chúng ta cũng có những điểm đặc thù trong bối cảnh chính trị, xã hội và lịch sử nhưng để tạo điều kiện cho đời sống hiệp hội phát triển, cần bóc tách chúng một cách rõ ràng để mở đường cho những tổ chức hoàn toàn tự nguyện, hoàn toàn tư nhân. Về mặt pháp lý, việc lựa chọn xây dựng đạo luật riêng về hội hay lồng ghép vào luật dân sự là các hướng đi khác nhau nhưng điều cần bản nhất là phải tách biệt giữa các tổ chức đặc thù với hội. Chỉ có bắt đầu từ tư duy như vậy, chúng ta mới có thể rộng mở hơn trong cách thức quản lý hội và từ đó thúc đẩy các tổ chức hội ngày càng phát triển, đóng góp cho sự tiến bộ chung của toàn đất nước./.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ICCPR: International Covenant on Civil and Political Rights

UDHR: Universal Declaration of Human Rights

NĐ: Nghị định

CP: Chính phủ

QĐ: Quyết định

TW: Trung ương

HRC: United Nations Human Rights Council

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Tác giả xin cam đoan rằng không có bất kì xung đột lợi ích nào trong công bố bài báo

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả phụ trách tất cả các nội dung của bài báo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trang NT. Quyền tự do lập hội trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và những thách thức đặt ra cho Việt Nam. Tạp chí Khoa học pháp lý. 2019;128:76–84.
2. Tùng LK, Hoa N, Giao VC. Hội và tự do hiệp hội. Hà Nội: Nxb Hồng Đức; 2015.
3. Joseph S, và JS, Castan M. The International Covenant on Civil and Political Rights: Cases, Materials and Commentary (Second Edition). and others, editor. Oxford University Press; 2004.
4. Công GV, Hương LT. Pháp luật về hội của CHLB Đức và một số kinh nghiệm cho Việt Nam. Tạp chí Dân chủ và pháp luật. 2016;10.
5. Quân NV. Khái niệm về hội trong pháp luật Cộng hoà Pháp và góp ý hoàn thiện khái niệm về hội của Việt Nam. tạp chí Nghiên cứu lập pháp. 2015;21.
6. Quân NV. Vài nét về quyền tự do về hội tại Cộng hòa Pháp. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu. 2015;11.
7. Nguyễn TN. Pháp luật về hội của Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Pháp - một số kinh nghiệm cho Việt Nam. Tạp chí Pháp luật và thực tiễn. 2020;45.
8. Brewer CV, Runquist LA, Minnigh E, Carrott. Nonprofit LLCs. 2017;.
9. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Giới thiệu Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR, 1966). Hà Nội: Nxb Hồng Đức; 2012.



Some international experiences in improving legislation to ensure the right to association in Vietnam

Hoang Thuc Oanh *



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

The article analyzes international experience in developing and refining legislation on the right to association, thereby offering policy recommendations for Vietnam. Based on references to international law (especially the ICCPR Convention) and the experience of countries such as France, Germany, and the United States, the author focuses on clarifying two key aspects: (1) the legal nature of associations; (2) the way the State manages associations. Regarding the legal status of associations, many countries view associations as voluntary, non-profit civil associations. The legal status of associations often depends on registration, but is not a mandatory condition for the association to exist and operate. Some countries also apply tax incentives to non-profit associations. In Vietnam, however, current legislation has yet to distinguish purely civil associations from socio-political organizations or associations assigned by the State. This leads to inequality in operations and enjoyment of public funding. Regarding association management, the article argues that the current management model in Vietnam is still heavily controlled and administrative, with many complicated procedures (such as the mandatory establishment of an advocacy committee, multi-level licensing procedures, etc.). Meanwhile, international experience encourages simplified procedures, shifting from "applying for permission" to "notifying", and delegating authority to local administrative agencies or even courts to ensure independence. Accordingly, the study recommends that Vietnam: (1) clearly separate types of associations; (2) develop separate laws to regulate purely civil associations only; (3) simplify establishment procedures; and (4) remove regulations that deeply interfere with the internal operations of associations. Such reforms would foster a more vibrant association life, while also meeting integration requirements and ensuring human rights according to the Constitution and international law.

Key words: experiences, international, improving law, right to association

PhD Candidate, Hanoi Law University,
Hanoi, Vietnam

Correspondence

Hoang Thuc Oanh, PhD Candidate,
Hanoi Law University, Hanoi, Vietnam
Email: thuc.oanh.hlu@gmail.com

History

- Received: 03-7-2025
- Revised: 21-8-2025
- Accepted: 17-9-2025
- Published Online: 27-10-2025

DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjelm.v9i4.1680>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Thuc Oanh H. **Some international experiences in improving legislation to ensure the right to association in Vietnam.** *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.* 2025; 9(4):6273-6279.